TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV CHI NHÁNH BẮC SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42 /TB-KTHC	*Bắc Ninh, ngày 28 tháng 05 năm 2026*

THÔNG BÁO

V/v: mất ấn chỉ

***Kính gửi*: Quý khách hàng**

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV – Chi nhánh Bắc Sơn thông báo về việc mất các ấn chỉ như sau:

STT	Tên ấn chỉ	Số lượng (Sêri)
1	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T2/2025	8
2	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T6/2025	3
3	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	22
4	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 7 IN T2/2025	19
5	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	35
6	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	26
7	GCN BẢO HIỂM KẾT HỢP MÔ TÔ XE MÁY, MỆNH GIÁ 76.000 (1 NĂM) MẪU 21.1 IN T6.2025	20
8	GCN BẢO HIỂM KẾT HỢP XE Ô TÔ MẪU 05 IN T2/2025	1
9	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	35
10	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	60
11	XE MÁY 76.000 (2 NĂM) MẪU 21A IN T2/2025	5
	Tổng cộng	**234**

(Chi tiết seri ấn chỉ theo Danh sách đính kèm)

Nay xin thông báo tới Quý khách hàng được biết các ấn chỉ nêu trên không còn giá trị sử dụng, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV – Chi nhánh Bắc Sơn không chịu trách nhiệm bồi thường cho các tổn thất liên quan đến các ấn chỉ này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban KT;
- Ban KHTC;

GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH BẮC SƠN

LÊ VĂN THÀNH

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
CHI NHÁNH BẮC SƠN

DANH SÁCH ẤN CHỈ NĂM 2025 MẤT

(Đính kèm Thông báo số 42/TB-KTHC ngày 28/05/2026)

STT	Tên ấn chỉ	Quyển số	Số lượng (sêri)	Chi tiết sêri mất
1	GCN BẢO HIỂM KẾT HỢP XE Ô TÔ MẪU 05 IN T2/2025	050000553/25	1	050002761/25;
2	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001571/25	2	060007851/25; 060007852/25;
3	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001572/25	2	060007856/25; 060007860/25;
4	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001573/25	1	060007865/25;
5	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001575/25	2	060007871/25; 060007873/25;
6	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001576/25	2	060007876/25; 060007877/25;
7	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001577/25	4	060007881/25; 060007882/25; 060007883/25; 060007884/25;
8	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001580/25	1	060007899/25;
9	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060001581/25	3	060007901/25; 060007902/25; 060007903/25;
10	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002256/25	1	060011276/25;
11	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002258/25	2	060011286/25; 060011290/25;
12	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002259/25	2	060011292/25; 060011295/25;
13	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002274/25	1	060011368/25;
14	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002276/25	1	060011377/25;
15	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002277/25	1	060011381/25;
16	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002278/25	3	060011386/25; 060011387/25; 060011390/25;
17	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002280/25	2	060011399/25; 060011400/25;
18	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002283/25	1	060011412/25;
19	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002289/25	1	060011444/25;
20	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002290/25	1	060011446/25;
21	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 7 IN T2/2025	070000490/25	4	070002447/25; 070002448/25; 070002449/25; 070002450/25;
22	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 7 IN T2/2025	070001451/25	5	070007251/25; 070007252/25; 070007253/25; 070007254/25; 070007255/25;
23	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 7 IN T2/2025	070001452/25	5	070007256/25; 070007257/25; 070007258/25; 070007259/25; 070007260/25;
24	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T2/2025	150001248/25	1	150012474/25;
25	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T2/2025	150001529/25	4	150015283/25; 150015285/25; 150015286/25; 150015289/25;
26	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T2/2025	150001530/25	2	150015294/25; 150015295/25;
27	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T2/2025	150001906/25	1	150019056/25;
28	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013127	5	212505065631; 212505065632; 212505065633; 212505065634; 212505065635
29	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013201	5	212505066001; 212505066002; 212505066003; 212505066004; 212505066005
30	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013202	5	212505066006; 212505066007; 212505066008; 212505066009; 212505066010
31	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013210	5	212505066046; 212505066047; 212505066048; 212505066049; 212505066050
32	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013211	5	212505066051; 212505066052; 212505066053; 212505066054; 212505066055
33	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013213	5	212505066061; 212505066062; 212505066063; 212505066064; 212505066065

STT	Tên ấn chỉ	Quyển số	Số lượng (sêri)	Chi tiết sêri mất
34	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013586	5	212505067926; 212505067927; 212505067928; 212505067929; 212505067930
35	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004869/25	1	070024345/25;
36	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004875/25	1	070024372/25;
37	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004901/25	3	070024501/25; 070024504/25; 070024505/25;
38	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004904/25	3	070024518/25; 070024519/25; 070024520/25;
39	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004911/25	4	070024551/25; 070024552/25; 070024554/25; 070024555/25;
40	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004913/25	2	070024561/25; 070024562/25;
41	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004934/25	2	070024667/25; 070024668/25;
42	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004935/25	1	070024674/25;
43	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004937/25	1	070024681/25;
44	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004940/25	1	070024696/25;
45	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004943/25	1	070024714/25;
46	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004944/25	1	070024717/25;
47	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 07 IN T6/2025	070004945/25	1	070024725/25;
48	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005522/25	1	06.10027609/25;
49	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005523/25	1	06.10027613/25;
50	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005525/25	3	06.10027623/25; 06.10027624/25; 06.10027625/25;
51	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005528/25	1	06.10027640/25;
52	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005588/25	1	06.10027940/25;
53	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005591/25	1	06.10027951/25;
54	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005592/25	1	06.10027960/25;
55	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005594/25	2	06.10027967/25; 06.10027968/25;
56	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005595/25	2	06.10027972/25; 06.10027973/25;
57	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005596/25	1	06.10027976/25;
58	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005690/25	1	06.10028449/25;
59	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005691/25	1	06.10028453/25;
60	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005693/25	1	06.10028464/25;
61	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005694/25	1	06.10028466/25;
62	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005695/25	1	06.10028472/25;
63	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T6/2025	150003684/25	1	150036831/25;
64	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T6/2025	150003686/25	1	150036860/25;
65	GCN Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe cơ giới mã 15 mẫu 2025 (cấp cho xe quá cảnh qua biên giới) in T6/2025	150003698/25	1	150036971/25;
66	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI MẪU 7 IN T2/2025	070000591/25	5	070002951; 070002952; 070002953; 070002954; 070002955
67	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	202505020696	5	202505103476; 202505103477; 202505103478; 202505103479; 202505103480
68	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	202505020697	5	202505103481; 202505103482; 202505103483; 202505103484; 202505103485
69	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	202505020698	5	202505103486; 202505103487; 202505103488; 202505103489; 202505103490
70	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	202505020699	5	202505103491; 202505103492; 202505103493; 202505103494; 202505103495

STT	Tên ấn chỉ	Quyển số	Số lượng (sêri)	Chi tiết sêri mất
71	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	202505020723	5	202505103611; 202505103612; 202505103613; 202505103614; 202505103615
72	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	202505020794	5	202505103966; 202505103967; 202505103968; 202505103969; 202505103970
73	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013526	5	212505067626; 212505067627; 212505067628; 212505067629; 212505067630
74	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013527	5	212505067631; 212505067632; 212505067633; 212505067634; 212505067635
75	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013528	5	212505067636; 212505067637; 212505067638; 212505067639; 212505067640
76	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013529	5	212505067641; 212505067642; 212505067643; 212505067644; 212505067645
77	XE MÁY 76.000 (1 NĂM) MẪU 21 IN T2/2025	212505013530	5	212505067646; 212505067647; 212505067648; 212505067649; 212505067650
78	XE MÁY 76.000 (2 NĂM) MẪU 21A IN T2/2025	21A2505001771	5	21A2505008851; 21A2505008852; 21A2505008853; 21A2505008854; 21A2505008855
79	GCN BẢO HIỂM KẾT HỢP MÔ TÔ XE MÁY, MỆNH GIÁ 76.000 (1 NĂM) MẪU 21.1 IN T6.2025	21.12505012095	5	21.12505060471; 21.12505060472; 21.12505060473; 21.12505060474; 21.12505060475
80	GCN BẢO HIỂM KẾT HỢP MÔ TÔ XE MÁY, MỆNH GIÁ 76.000 (1 NĂM) MẪU 21.1 IN T6.2025	21.12505012100	5	21.12505060496; 21.12505060497; 21.12505060498; 21.12505060499; 21.12505060500
81	GCN BẢO HIỂM KẾT HỢP MÔ TÔ XE MÁY, MỆNH GIÁ 76.000 (1 NĂM) MẪU 21.1 IN T6.2025	21.12505012105	5	21.12505060521; 21.12505060522; 21.12505060523; 21.12505060524; 21.12505060525
82	GCN BẢO HIỂM KẾT HỢP MÔ TÔ XE MÁY, MỆNH GIÁ 76.000 (1 NĂM) MẪU 21.1 IN T6.2025	21.12505012119	5	21.12505060591; 21.12505060592; 21.12505060593; 21.12505060594; 21.12505060595
83	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005586/25	1	06.10027928/25;
84	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005683/25	5	06.10028411/25; 06.10028412/25; 06.10028413/25; 06.10028414/25; 06.10028415/25;
85	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06.1 IN T6/2025	06.1005684/25	1	06.10028416/25;
86	GCN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS XE CƠ GIỚI+ TN LPX&NNTX MẪU 06 IN T2/2025	060002226/25	2	060011129/25; 060011130/25;
87	XE MÁY 66.000 (1 NĂM) MẪU 20 IN T2/2025	202505020700	5	202505103496; 202505103497; 202505103498; 202505103499; 202505103500
	Tổng cộng		**234**	

